TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2025/HS-ST
Ngày 24 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Cao Tiến
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tống Xuân Quyết
2. Bà Phan Thị Bích

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lý Văn Huynh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà*: Ông Nhữ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Đức Th**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/11/1993, tại huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Triệu Đức M, sinh năm 1962 (đã chết); con bà Hoàng Kim Th, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2024 tại nhà của Vi Ngọc D, sinh năm 1995 thuộc thôn Th, xã Y, huyện H, Tổ công tác Công an huyện H phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Đức Th, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, mục đích để bán.

Quá trình điều tra Th khai nhận: Ngày 26/9/2024, Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 2002, trú tại thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang đến nhà Th để xăm hình. Sau khi xăm hình xong, Kh cho Th 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá đóng kín, bên trong

chứa mua tuý cần sa, Th cầm gói ma tuý cất ở góc giường tại phòng ngủ của Th. Đến ngày 01/10/2024 do thấy thèm sử dụng ma tuý nên Th lấy một ít ma tuý từ túi ma tuý xin được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số ma tuý còn lại Th gói lại như cũ và cất giấu vào góc giường, nếu ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/10/2024, D gọi điện thoại cho Th rủ đi uống bia tại nhà D đồng thời hỏi mua ma tuý, loại cần sa với giá 200.000 đồng, Th đồng ý sau đó lấy túi ma tuý cất giấu ở góc giường ra, cho vào túi áo bên trái chiếc áo chống nắng đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 22H3-2149 (xe của bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962, trú tại tổ 4 phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang) đi từ nhà đến nhà của Nguyễn Văn N, sinh năm 1991, tại thôn P, xã H, huyện B rủ N đi uống bia cùng (N không biết việc Th cất giấu ma tuý trong người), N đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe chở theo N đến nhà D. Tại đây, Th, N gặp D, cả ba người cùng nhau uống bia. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Yên đang làm nhiệm vụ trên địa bàn, thấy Th có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý nên yêu cầu Th làm việc, quá trình làm việc Th tự nguyện giao nộp 01 gói ma tuý được cất trong túi áo bên trái chiếc áo chống nắng đang mặc trên người, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, thu giữ tang vật.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Triệu Đức Th, Vi Ngọc D và Nguyễn Văn N, ngày 03/10/2024 kết quả: Th (+) dương tính với chất ma túy, Dược và N (-) âm tính với chất ma túy.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với Nguyễn Quốc Kh khai báo: Kh có quen biết với Triệu Đức Th, tuy nhiên Kh không cho Th ma tuý, không biết việc Th sử dụng ma tuý và bán ma tuý cho Vi Ngọc D. Ngày 05/10/2024, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Quốc Kh, kết quả: Khánh (-) âm tính với chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 7033A/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Thực vật thảo mộc màu xanh bên trong túi nilon màu trắng có rãnh khoá là cần sa, khối lượng 0,502g.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSHY ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Triệu Đức Th về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã công bố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Đức Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Đức Th từ 02 (*hai)* năm đến 02 (*hai*) năm 03(*ba*) tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín các mép, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 03 hình

dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE XS màu trắng, số máy MT8Y2LL/A, trong điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao 0844275999, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Đức Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về mức án cũng như các vấn đề khác; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, tại nhà ở của Vi Ngọc D, sinh năm 1995, trú tại thôn Th, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Triệu Đức Th, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý cần sa, khối lượng 0,502g (*không phẩy năm không hai gam*) mục đích để bán cho Vi Ngọc D với số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng).* Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng do ham chơi, đua đòi nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần sa, khối lượng 0,502g mục đích để bán kiếm lời. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tiếp tục cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là ông Triệu Minh T được tặng Huy chương chiến thắng hạng Hai, Huân chương kháng chiến hạng Nhất và bà nội là bà Nguyễn Thị D1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết của vụ án, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE XS màu trắng, trong điện thoại có lắp 01 sim, xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán ma túy, do vậy Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo. Đối với 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín các mép, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 03 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội; xét thấy đây là vật chứng của vụ án thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma tuý của bị cáo. Ngày 20/12/2024, Công an huyện H đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Về nguồn gốc chất ma tuý, bị cáo khai nhận là xin được của Nguyễn Quốc Kh. Tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Quốc Kh.

[11] Đối với Vi Ngọc D, quá trình điều tra xác định có hành vi hỏi mua ma túy của bị cáo, tuy nhiên D chưa thực hiện việc chuyển tiền, chưa nhận ma túy từ bị cáo, do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Đức Th phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Đức Th 02(*hai*) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (03/10/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín các mép, trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia và 03 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy IPHONE XS màu trắng, số máy MT8Y2LL/A, trong điện thoại có lắp 01 sim số thuê bao 0844275999, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Trại tạm giam Tuyên Quang;
- CQĐT Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện H;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Tống Xuân Quyết - Phan Thị Bích **Hoàng Cao Tiến**